|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 34: ĐOẠN THẲNG. ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.

- Biết đo độ dài đoạn thẳng.

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài của đoạn thẳng.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được đoạn thẳng, độ dài và đơn vị độ dài, độ dài đoạn thẳng, so sánh độ dài hai đoạn thẳng.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán để giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng hứng thú học tập, mong muốn tìm hiểu, khám phá kiến thức

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh hoạ các khái niệm đoạn thẳng. Các dụng cụ vẽ hình như: Thước, compa, ê ke, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** Các dụng cụ vẽ hình: Thước, compa, ê ke.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu đoạn thẳng.

**b) Nội dung:** Yêu cầu học sinh đọc phần thông tin SGK trang 55 bắt đầu từ: Trong đời sống….

**c) Sản phẩm:** HS nêu được một số hình ảnh về đoạn thẳng trong thực tế.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Đọc thông tin trong sách giáo khoa phần: Trong đời sống ….  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  -. GV yêu cầu 2 HS đứng tại chỗ đọc to phần trong đời sống SGK.T55.  - Thảo luận nhóm và nêu một số hình ảnh trong thực tế về đoạn thẳng.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất trình bày kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Vậy đoạn thẳng là gì ? |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (20 phút)

**Hoạt động 2.1: Đoạn thẳng**

**a) Mục tiêu:**

- Từ thực tế quan sát quãng đường người đi xe đạp đi qua và vạch thẳng nối hai điểm , , HS bắt đầu hình thành hình ảnh của một đoạn thẳng.

- HS biêt khái niệm đoạn thẳng và các đầu mút của đoạn thẳng.

- HS nhận biết được đoạn thẳng, đọc tên được đoạn thẳng trên hình vẽ.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK HĐ1, HĐ2 SGK trang 55.

- Làm các bài tập: phần ?.

**c) Sản phẩm:**

- HS hiểu được đoạn thẳng  và ,  là hai đầu mút của đoạn thẳng 

- Đọc được tên các đoạn thẳng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS đọc HĐ1 SGK trang 55.  - HS hoạt động cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - GV gọi 2 HS đọc HĐ1.  - HS lắng nghe  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với HĐ1, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định các câu trả lời đúng.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS đọc HĐ2 SGK trang 55.  - HS hoạt động cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - GV gọi 1 HS đọc HĐ2.  - HS thực hiện vẽ vào sách giáo khoa bằng bút chì.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Với HĐ2, GV yêu cầu 1 HS nên bảng vẽ.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV kiểm tra việc học sinh vẽ vào vở.  - GV khẳng định các câu trả lời đúng.  GV: Thông qua HĐ1, 2 mô tả cho học sinh khái niệm đoạn thẳng .  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV yêu cầu HS làm phần ? SGK trang 56.  - HS hoạt động cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - GV gọi 1 HS đọc phần nội dung ?.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Với nội dung ?, GV gọi vài HS đứng tại chỗ đọc tên các đoạn thẳng.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định các câu trả lời đúng và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **1. Đoạn thẳng**  **a) Ví dụ**  HĐ1:  Nhận xét : Mỗi vị trí người đi xe đạp đi qua đều nằm giữa hai điểm  và .  HĐ2 :    - Nhận xét : Điểm  nằm giữa  và  thì nằm trên vạch thẳng màu đen, điểm  không nằm giữa  và  thì không nằm trên phần này.  **b) Khái niệm**  - Đoạn thẳng , hay đoạn thẳng , là hình gồm hai điểm  cùng với các điểm nằm giữa  và .  -  là hai đầu mút (mút) của đoạn thẳng .    **?**    Các đoạn thẳng là: ;; |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập 1** (10 phút)  **a) Mục tiêu:** HS vừa vẽ được các đoạn thẳng, đọc tên được đoạn thẳng trên hình vẽ.  **b) Nội dung:** HS làm phần luyện tập 1  **c) Sản phẩm:** Bài làm của học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động cặp đôi phần luyện tập 1 SGK trang 56.  - Hoạt động theo cặp đôi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Các cặp đôi lần lượt thực hiện các nhiệm vụ vào phiếu học tập  - GV Hướng dẫn hỗ trợ: GV hướng dẫn HS làm phần a  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi một cặp đôi nhanh nhất lên bảng làm phần b  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **c) Áp dụng**  \* Luyện tập 1:    a) Các đoạn thẳng có đầu mút: là hai trong ba điểm là:  b) Các đoạn thẳng có đầu mút: là hai trong bốn điểm  là: |
| **3. Hoạt động 4: Vận dụng 1** (10 phút)  **a) Mục tiêu:** HS vẽ hình, dùng suy luận lôgic hoặc hình vẽ để ra được đáp án là cần xây thêm 3 cây cầu.  **b) Nội dung:** HS làm phần vận dụng 1.  **c) Sản phẩm:** Bài làm của các nhóm học sinh.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của phần vận dụng 1 trang 56.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.  - GV vẽ một số mô hình thể hiện đáp án của mình | **d) Vận dụng 1**    Bắt đầu từ A hoặc B, mỗi lần muốn đi đến một hòn đảo mới, ta cần một cây cầu bắc đến hòn đảo đó, do vậy cần xây thêm ít nhất 3 cây cầu. |

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: khái niệm đoạn thẳng AB là gì.

- Chuẩn bị giờ sau: Các em về nhà đo mặt bàn học ở nhà của các em dài bằng mấy gang tay.

- Chuẩn bị trước phần 2 Độ dài đoạn thẳng.

**Tiết 2**

**ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG**

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Độ dài và đơn vị độ dài** (9 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết đơn vị đo độ dài bằng gang tay hay xentimet,…

-HS nhận biết được đơn vị độ dài.

- Độ dài đoạn thẳng. Khoảng cách giữa hai đoạn điểm

**b) Nội dung:** Làm các HĐ3, HĐ4 SGK trang 56.

**c) Sản phẩm:** Lời giải HĐ3, HĐ4 SGK trang 56.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập:**  **-** HS đọc thông tin HĐ3; HĐ4 trong SGK trang 56.  - HS hoạt động cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cặp đôi.  - HS đo trực tiếp mặt bàn đang ngồi học.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Gọi các nhóm thông báo kết quả.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV dựa vào HĐ3 và HĐ4 để nói về độ dài, đơn vị độ dài.  . | **2. Độ dài và đơn vị độ dài**  **HĐ3 :**  **HĐ4 :** Thông tin về khổ sách là có nghĩa là : Khổ sách có chiều rộng là , chiều dài là .  **Nhận xét :** Trong HĐ3, ta đã chọn gang tay làm đơn vị đo độ dài  => kết quả đo được gọi là số đo độ dài (gọi tắt là độ dài) của mặt bàn học.  Trong HĐ4 người ta đã chọn đoạn 1 xentimet làm đơn vị và chiều rộng, chiều dài của cuốn sách lần lượt là ; . |
| **2. Hoạt động 2.2: Độ dài đoạn thẳng** (14 phút)  **a) Mục tiêu:**  -HS nhận biết được đơn vị độ dài.  - Độ dài đoạn thẳng. Khoảng cách giữa hai điểm.  -HS tìm thêm những đơn vị đo trong thực tế.  - Biết cách đo đoạn thẳng dài hơn thước đo.  **b) Nội dung:**  Làm bài tập trong SGK , phần nội dung ? và phần chú ý trong SGK trang 57.  **c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập trong SGK , phần nội dung ? và phần chú ý trong SGK trang 57.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS đọc độ dài dài đoạn thẳng AB và CD người ta đo trong SGK trang 57.  - HS hoạt động cá nhân  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  GV hỗ trợ: Mỗi đoạn thẳng có mấy độ dài.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu vài HS đọc các kết quả đo trong SGK trang 57.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV nêu kết luận về độ dài đoạn thẳng, cách ghi độ dài đoạn thẳng.  **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS làm ? SGK trang 57.  - HS hoạt động cá nhân  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu vài HS trả lời nội dung phần ?  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV hỗ trợ đo đoạn thẳng có độ dài lớn hơn độ dài của thước thẳng, từ đó rút ra chú ý. | **3. Độ dài đoạn thẳng**  \* Khái niệm độ dài đoạn thẳng (SGK. trang 57)  Đoạn thẳng  dài , ta viết  Đoạn thẳng  dài , ta viết  Khoảng cách giữa hai điểm trùng nhau bằng 0.  \*Mỗi đoạn thẳng có một độ dài. Khi chọn một đơn vị độ dài thì độ dài mỗi đoạn thẳng được biểu diễn một số dương (thường viêt kèm đơn vị).  ? Những đơn vị đo độ dài khác khác là: km, dm, … hoặc đơn vị đo là gang tay, bước chân…  \* Chú ý: (SGK trang 57)  Khi đó độ dài đoạn thẳng |
| **2. Hoạt động 2.3: So sánh độ dài hai đoạn thẳng** (9 phút)  **a) Mục tiêu:** - Biết cách so sánh độ dài các đoạn thẳng bằng thước đo hoặc compa.  - HS biết cộng, trừ các đoạn thẳng.  **b) Nội dung:** Làm HĐ5, nhận xét, ví dụ trong SGK trang 57, 58.  **c) Sản phẩm:** Lời giải HĐ5, nhận xét, ví dụ trong SGK trang 57, 58.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - HS đọc HĐ5 trong SGK.T57.  - Làm HĐ5 trong SGK.T57.  - GV chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm đo độ dài một đoạn thẳng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện yêu cầu trên theo nhóm cặp đôi.  - GV hỗ trợ: Hỗ trợ nhóm nào mà chưa biết cách đo.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu các nhóm đọc kết quả đo độ dài các đoạn thẳng , , .  - Yêu cầu HS so sánh độ dài các đoạn thẳng.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Từ đó GV cho học sinh rút ra nhận xét.  **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - HS đọc đầu bài phần ví dụ trong SGK.T58.  - HS hoạt động cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện yêu cầu trên theo các nhân.  - GV hỗ trợ: Vẽ hình 8.32 lên bảng  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu HS nêu cách tính độ dài đoạn thẳng  khi biết  - GV gọi một HS lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Từ đó GV có thể trình bày lại bài của HS nếu HS chưa trình bày được. | **4. So sánh độ dài hai đoạn thẳng**  HĐ5:  ; ;  a)Đoạn thẳng  bằng đoạn thẳng  .  b) Đoạn thẳng  nhỏ hơn độ dài đoạn thẳng .  c) Đoạn thẳng  lớn hơn độ dài đoạn thẳng .  \* Nhận xét: (SGK trang 57)  \* Ví dụ:    Theo hình vẽ, ta có    Suy ra |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập 2** (8 phút)  **a) Mục tiêu:** HS biết cách đo đoạn thẳng và kí hiệu đoạn thẳng bằng nhau trên hình vẽ.  **b) Nội dung:**  - HS thực hiện nội dung luyện tập 2. Bài tập 8.13 SGK trang 58  - Thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **c) Sản phẩm:**  - Câu trả lời của HS.  - Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - HS đọc đầu bài.  - Làm bài tập luyện tập 2 SGK trang 58.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS đọc đề bài và thực hiện theo yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV gọi vài học HS trả lời kết quả đo độ dài các đoạn thẳng.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - HS đọc đầu bài.  - Làm bài tập luyện tập 8.13 SGK trang 58.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS đọc đề bài và thực hiện theo yêu cầu.  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV treo kết quả của các nhóm lên bảng.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Luyện tập 2:**    Ta có:    **Bài 8.13** (SGK trang 58)  ;  ; ;  ;  Sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng 2** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** HS biết cách dùng thước đo chiều dài của một vật thực trong cuộc sống.

**b) Nội dung:**

**-** HS giải quyết bài tập phần vận dụng 2 và bài 8.12 trong SGK trang 58.

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả đo của HS và cách tính của HS.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - HS đọc vận dụng 2.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS đọc đề bài và thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh hoạt động cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV gọi một vài HS trả lời kết quả.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - HS đọc đầu bài.  - Làm bài tập luyện tập 8.13 SGK trang 58.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS đọc đề bài và thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh hoạt động theo cặp đôi.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV gọi các nhóm HS trả lời kết quả chiều dài của lớp học  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Vận dụng 2 (SGK. Trang 58)**  ( kết quả đo của HS)  **Bài 8.12 (SGK trang 58)**  Lớp học dài khoảng: |

**⏩ Giao nhiệm vụ 3 : Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: khái niệm độ dài và đơn vị độ dài, độ dài đoạn thẳng, so sánh độ dài hai đoạn thẳng.

- Làm các bài tập còn lại trong SGK 8.10; 8.11; 8.14 SGK trang 58.

- Chuẩn bị giờ sau: đọc trước nội dung bài 35 .